PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 7 Classroom instructions · Lesson 1–2 (tr. 50–53)

Tuần 12

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

op__n cl__se st__nd up s__t down

go o__t co__e in sp__ak En__lish

Bài 2: Circle the correct answer

1. ... your book, please! — (A) Open (B) Go (C) Stand
2. May I ... in? – Yes, you can. — (A) sit (B) come (C) stand
3. May I go out? – No, you ... — (A) can (B) can't (C) isn't
4. ... I speak Vietnamese? – Yes, you can. — (A) Is (B) Let's (C) May

Bài 3: Put the words in order

1. please! down, Sit

.....

2. I May out? go

.....

3. can't. you No,

.....

Bài 4: Phonics (ôn): khoanh từ có âm đầu giống từ đã cho

1. classroom → (A) playground (B) close (C) library
2. playground → (A) please (B) close (C) classroom

Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng

In the classroom

Ms Hoa: Good morning, class! Class: Good morning, Ms Hoa! Ms Hoa: Sit down, please. Open your books, please. Tuấn: May I come in, Ms Hoa? Ms Hoa: Yes, you can. Mai: May I speak Vietnamese? Ms Hoa: No, you can't. Speak English, please!

1. Cô Hoa bảo cả lớp làm gì trước? — (A) sit down (B) stand up (C) go out
2. Ai xin vào lớp? — (A) Mai (B) Tuấn (C) Ms Hoa
3. Mai có được nói tiếng Việt không? — (A) Yes, you can. (B) No, you can't.
4. Cô Hoa bảo Mai nói tiếng gì? — (A) English (B) Vietnamese

Bài 6: Let's write: xin phép cô giáo

Viết 3 câu xin phép cô giáo.

May I come in / go out / sit down / speak English?

.....

.....

.....

.....

onthi.app — bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 12

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

open close stand up sit down go out come in speak English

Bài 2: Circle the correct answer

1. **A** (Open) 2. **B** (come) 3. **B** (can't) 4. **C** (May)

Bài 3: Put the words in order

1. **Sit down, please!**
2. **May I go out?**
3. **No, you can't.**

Bài 4: Phonics (ôn): khoanh từ có âm đầu giống từ đã cho

1. **B** (close) 2. **A** (please)

Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng

1. **A** (sit down)
2. **B** (Tuấn)
3. **B** (No, you can't.)
4. **A** (English)

Bài 6: Let's write: xin phép cô giáo

Mẫu: May I come in? May I sit down? May I speak Vietnamese?

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án